

Số: 17 /2001/QĐ-UB

Cần thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2001

Quyết định của UBND tỉnh Cần Thơ
Về việc ban hành chính sách tái định cư của dự án cầu Cần Thơ

Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ v/v đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Căn cứ Quyết định số 67/2000/QĐ.UB ngày 21/11/2000 của UBND tỉnh Cần Thơ v/v ban hành hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh Cần Thơ để đền bù bằng đất, giao đất, hợp thức hóa quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, miễn giảm tiền sử dụng đất theo Quyết định số 118/TTg và Quyết định số 20/2000/QĐ.TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ.CT.UB ngày 26/01/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ về chủ trương xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng cầu Cần Thơ;

Căn cứ kết luận thống nhất giữa Bộ Giao Thông - Vận Tải với UBND tỉnh Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long ngày 15/12/2000 và theo đề nghị của thường trực Hội đồng đền bù cầu Cần Thơ tại tờ trình số 02/HĐDB ngày 15/01/2001,

Quyết định:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chính sách tái định cư của dự án cầu Cần Thơ.

Điều 2. Giao thường trực Hội đồng đền bù cầu Cần Thơ phối hợp với UBND thành phố Cần thơ, UBND huyện Châu Thành, UBND lâm thời huyện Châu Thành A và Ban quản lý dự án Mỹ Thuận tổ chức triển khai và thực hiện đối với những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án cầu Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính - Vật giá, Địa chính, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, thường trực Hội đồng đền bù cầu Cần Thơ, Trưởng ban Ban quản lý dự án Mỹ Thuận, Chủ tịch UBND thành phố

Cần Thơ, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, Chủ tịch UBND lâm thời huyện Châu Thành A, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. UBND tỉnh Cần Thơ
Chủ tịch
Lê Nam Giới

**Chính sách tái định cư của dự án
cầu Cần Thơ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /2001/QĐ-UB
ngày 14 tháng 02 năm 2001 của UBND tỉnh Cần Thơ)

Điều 1. Chính sách tái định cư của dự án cầu Cần Thơ nhằm đảm bảo cho những hộ bị thu hồi đất, nhưng diện tích còn lại của hộ không đủ để xây dựng nhà ở theo quy định, tạo dựng được nơi ở mới, ổn định sản xuất và đời sống.

Chính sách này chỉ áp dụng để giải quyết tái định cư đối với những hộ đủ tiêu chuẩn được hưởng chính sách tái định cư do bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng cầu Cần Thơ và chỉ áp dụng cho dự án cầu Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc chung:

1. Dân chủ, công bằng, công khai trong việc thực hiện chính sách tái định cư.
2. Ưu tiên cho các hộ đủ tiêu chuẩn giải quyết đất tái định cư, sớm thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng; các hộ thuộc đối tượng chính sách xã hội: gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng...
3. Trong trường hợp quỹ đất dùng để tái định cư có hạn, thì hộ có diện tích đất thổ cư bị thu hồi nhiều được bố trí đất tái định cư nhiều, hộ có diện tích đất thổ cư bị thu hồi ít thì bố trí đất thổ cư ít, theo định mức được quy định tại điều 4, nhưng đảm bảo mức đất thổ cư tối thiểu đối với hộ gia đình ở nông thôn là 100 m² và đô thị là 60 m². Số chênh lệch về diện tích giữa đất thổ cư bị thu hồi lớn hơn diện tích đất thổ cư được bố trí trong khu tái định cư tập trung thì được thanh toán bằng tiền theo giá đất thổ cư tại nơi bị thu hồi (không tính chi phí đầu tư san lấp mặt bằng và cơ sở hạ tầng).
4. Trường hợp diện tích đất thổ cư bị thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định này thì đất tái định cư được giao bằng mức tối thiểu tùy ở đô thị hay nông thôn; diện tích chênh lệch người được giao đất phải nộp tiền sử dụng theo giá đất tại nơi tái định cư (không tính chi phí đầu tư san lấp và cơ sở hạ tầng).

Điều 3. Tiêu chuẩn được giải quyết đất tái định cư:

1. Hộ gia đình bị thu hồi toàn bộ diện tích đất (mất trắng), không còn đất nơi nào khác để ở; hoặc sau khi bị thu hồi diện tích đất còn lại quá ít không đủ diện tích để xây dựng nhà ở theo quy định được xét bố trí tái định cư.
2. Trong một thửa đất có nhiều hộ trong thân tộc cùng cư trú, đã có nhà ở riêng biệt và sổ hộ khẩu riêng hoặc còn cùng chung hộ khẩu thì ngoài mức bố trí diện tích thổ cư đối với hộ gốc (hộ đứng tên trên giấy tờ đất đai) theo quy định còn được xem xét bố trí thêm diện tích đất thổ cư đối với các hộ còn lại, mức tối đa là 100 m²/hộ nhưng cộng lại không quá hai lần diện tích được bố trí theo bảng quy định này đối với hộ gốc.
3. Những hộ thuộc đối tượng không được đền bù về đất bị thu hồi, có hộ khẩu nếu không còn nơi ở nào khác thì cũng được xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí vào khu tái định cư, với diện tích tối thiểu, đồng thời phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất thổ cư nơi đất tái định cư.

Điều 4. Diện tích bố trí trong khu tái định cư tập trung

1. Khu tái định cư đô thị ở phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ :

Diện tích đất thổ cư bị thu hồi	Diện tích đất thổ cư được bố trí
1. Từ 0 đến dưới 60 m ²	60 m ²
2. Từ 60 m ² đến dưới 100 m ²	100 m ²
3. Từ 100 m ² đến dưới 150 m ²	120 m ²
4. Từ 150 m ² đến dưới 200 m ²	150 m ²
5. Từ 200 m ² trở lên	200 m ²

2. Khu tái định cư nông thôn ở xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A:

Diện tích đất thổ cư bị thu hồi	Diện tích đất thổ cư được bố trí
1. Từ 0 đến dưới 100 m ²	100 m ²

2. Từ 100 m ² đến dưới 150 m ²	120 m ²
3. Từ 150 m ² đến dưới 200 m ²	150 m ²
4. Từ 200 m ² trở lên	200 m ²

Điều 5. Hỗ trợ tái định cư phân tán

Những hộ có đủ tiêu chuẩn được bố trí vào khu tái định cư tập trung, nhưng có nguyện vọng tự lo nơi tái định cư thì được hỗ trợ theo mức sau :

Diện tích đất thổ cư bị thu hồi	Số tiền hỗ trợ
1. Từ 0 đến dưới 100 m ²	9.000.000 đồng
2. Từ 100 m ² đến dưới 200 m ²	12.000.000 đồng
3. Từ 200 m ² trở lên	15.000.000 đồng